

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 3313/TTr-SXD ngày 18/04/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 15/2005/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Trưởng ban BQL các Khu công nghiệp và chế xuất; Trưởng ban BQL Khu công nghệ cao; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc và phát sinh, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất, trình UBND thành phố xem xét, sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các quận, huyện;
- BQL các KCN&CX; BQL Khu CNC;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Công ty CP Cấp nước ĐN;
- Lưu: VT, SXD.

80

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cellè

Huỳnh Đức Thơ

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định chi tiết một số nội dung về quản lý hoạt động cấp nước sạch tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn và khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghệ thông tin tập trung,... (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Những nội dung không được quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước sạch, đơn vị cấp nước, khách hàng sử dụng nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý hệ thống cấp nước

1. Nhà nước thống nhất quản lý về hoạt động cấp nước, có phân cấp, phân công trách nhiệm theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước, có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn.

2. Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Ưu tiên khai thác nguồn nước để cấp nước cho mục đích sinh hoạt.

3. Nhà nước có trách nhiệm định hướng phát triển hệ thống cấp nước nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng.

4. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển và bảo vệ hệ thống cấp nước.

5. Việc phát triển hệ thống cấp nước phải thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm về bảo vệ mạng lưới cấp nước. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn cấp nước được xử lý nghiêm theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về cấp nước

1. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước
2. Thống kê, lập dữ liệu và quản lý tài sản hệ thống cấp nước
3. Xử lý sự cố đối với hệ thống cấp nước
4. Xã hội hóa trong lĩnh vực cấp nước
5. Phân công, phân cấp trong quản lý hoạt động cấp nước

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước

1. Đối với các khu dân cư hiện trạng: Đơn vị cấp nước phối hợp với UBND các quận, huyện rà soát các khu vực chưa có nước sạch và lập kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên cơ sở xác định nhu cầu thực tế của người dân.

2. Đối với khu dân cư mới, khu đô thị mới, khu chung cư, thương mại, dịch vụ,... thuộc vốn ngân sách thành phố: UBND thành phố đầu tư mạng lưới cấp nước và bàn giao cho đơn vị cấp nước thực hiện quản lý cung cấp nước sạch, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng.

3. Đối với khu dân cư mới, khu đô thị mới, khu chung cư, khu thương mại, dịch vụ,... không thuộc vốn ngân sách thành phố: Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư mạng lưới cấp nước trong phạm vi dự án theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện đấu nối vào mạng lưới cấp nước của thành phố (trừ trường hợp được phép tự sản xuất và cung cấp nước sạch).

4. Đối với khu công nghiệp:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư mạng lưới cấp nước trong ranh giới khu công nghiệp. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm cung cấp nước qua đồng hồ tổng. Chất lượng nước, giá nước do chủ đầu tư thỏa thuận với đơn vị cấp nước. Việc quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, phân phối nước đến từng doanh nghiệp trong khu công nghiệp do chủ đầu tư chịu trách nhiệm.

b) Trường hợp chủ đầu tư thỏa thuận giao cho đơn vị cấp nước quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, phân phối nước đến từng doanh nghiệp thì chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo UBND thành phố xem xét, thống nhất chủ trương thực hiện.

5. Nguyên tắc chung trong công tác đầu tư phát triển hệ thống cấp nước: Các dự án đầu tư mới, dự án cải tạo phải được thiết kế, thẩm định, phê duyệt, lựa chọn nhà thầu hoặc đơn vị cấp nước đúng theo trình tự quy định. Các hoạt động thiết kế, thi công, giám sát chất lượng, nghiệm thu hoàn thành, bàn giao công trình đưa vào quản lý sử dụng phải tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu cấp nước

1. Dữ liệu hệ thống cấp nước:

a) Đối với nhà máy nước: Đơn vị quản lý, vị trí, công suất, tính chất nguồn nước thô, công nghệ xử lý, chất lượng nước sau xử lý,...

b) Đối với trạm bơm: Đơn vị quản lý, vị trí, công suất, áp lực,...

c) Đối với mạng lưới đường ống (phạm vi trước đồng hồ đầu nối khách hàng): Đơn vị quản lý, vị trí, đường kính, chất liệu, thời điểm đầu tư, tình trạng sử dụng,...

d) Dữ liệu cấp nước được cập nhật theo hàng quý vào phần mềm quản lý cấp nước.

2. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm xây dựng, thường xuyên cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước trong phạm vi quản lý cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các quận, huyện theo định kỳ mỗi quý một lần.

3. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý và tổng hợp dữ liệu cấp nước trên địa bàn thành phố theo phạm vi phân cấp.

4. UBND các quận, huyện; các BQL khu công nghiệp; các chủ đầu tư (đối với dự án tư nhân) và các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng và cập nhật dữ liệu cấp nước sạch trong phạm vi quản lý; hàng năm tiến hành rà soát, gửi báo cáo hiện trạng về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

5. UBND huyện Hòa Vang, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi và các đơn vị liên quan thực hiện xây dựng và cập nhật dữ liệu cấp nước nông thôn trong phạm vi quản lý; hàng năm tiến hành rà soát, gửi báo cáo hiện trạng về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi.

Điều 6. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục xử lý sự cố đối với hệ thống cấp nước

Đơn vị cấp nước được giao nhiệm vụ quản lý hệ thống cấp nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức xử lý sự cố đối với hệ thống cấp nước (đường ống, trạm bơm tăng áp, trạm clo, công trình xử lý nước, chất lượng nước,...) theo nguyên tắc, nội dung, trình tự sau đây:

1. Nguyên tắc:

a) Báo cáo sự cố và phối hợp giải quyết sự cố đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng trình tự quy định.

b) Khẩn trương, kịp thời khắc phục sự cố và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra do sự cố.

c) Đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ nguyên nhân sự cố để xử lý dứt điểm sự cố và xác định đối tượng chịu trách nhiệm (nếu có).

2. Báo cáo sự cố (chỉ báo cáo đối với các sự cố gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và sản xuất của người dân và doanh nghiệp)

a) Ngay sau khi xảy ra sự cố đối với hệ thống cấp nước, bằng phương pháp nhanh nhất (điện thoại trực tiếp), đơn vị cấp nước phải báo cáo tóm tắt về sự cố (địa điểm, thời điểm xảy ra sự cố, mô tả sơ bộ và diễn biến sự cố, tình hình thiệt

hại, đánh giá sơ bộ nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục) đến Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan quản lý theo phân cấp để chỉ đạo kịp thời.

b) Trong vòng 05 giờ kể từ khi phát hiện xảy ra sự cố đối với hệ thống cấp nước, đơn vị cấp nước phải báo cáo về sự cố bằng văn bản với các thông tin nêu trên gửi Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan quản lý theo phân cấp.

3. Giải quyết sự cố:

a) Báo cáo tóm tắt về sự cố theo quy định tại điểm a khoản 2 điều này ngay sau khi xảy ra sự cố.

b) Chủ động phối hợp với địa phương (quận, huyện; phường, xã) nơi xảy ra sự cố: Chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết và lập hồ sơ sự cố; Lập biên bản kiểm tra hiện trường sự cố với các nội dung: địa điểm, thời điểm xảy ra sự cố, mô tả sơ bộ và diễn biến sự cố; sơ bộ về tình hình thiệt hại; sơ bộ về nguyên nhân sự cố.

c) Khẩn trương huy động con người, thiết bị thực hiện các biện pháp kịp thời để bảo đảm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra do sự cố.

4. Xử lý thiệt hại do sự cố hệ thống cấp nước:

Các tổ chức, cá nhân gây ra sự cố phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hệ thống cấp nước do sự cố gây ra. Việc xác định mức độ thiệt hại phải đảm bảo tính chính xác và đầy đủ.

Điều 7. Xử lý các hành vi vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm nguồn nước và hệ thống cấp nước như: vi phạm hành lang, khu vực an toàn cấp nước, dịch chuyển, làm hư hỏng đường ống nước, tự ý điều chỉnh đồng hồ nước, tự ý đấu nối đường ống nước và sử dụng nước không qua đồng hồ; tự ý thay đổi cỡ ống, vị trí ống trước đồng hồ nước, lắp đặt máy bơm hút trực tiếp từ đường ống cấp nước,... phải bồi thường thiệt hại, bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở việc quản lý và khai thác đường ống nước thì phải bồi thường thiệt hại nếu có xảy ra.

3. Tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được phân công theo Quy định này hoặc có hành vi sách nhiễu, bao che vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

4. Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân cấp quản lý thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về cấp nước theo quy định hiện hành.

Điều 8. Xã hội hóa dịch vụ cấp nước

UBND thành phố khuyến khích công tác xã hội hóa dịch vụ cấp nước. Công tác xã hội hóa dịch vụ cấp nước được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

1. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm định hướng và hướng dẫn trong việc thực hiện xã hội hóa dịch vụ cấp nước, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển hệ thống cấp nước.

2. Khuyến khích đầu tư hệ thống cấp nước bằng nhiều nguồn vốn khác nhau như: PPP, BOT, BTO, BT,...

3. Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia công tác xã hội hóa dịch vụ cấp nước.

Điều 9. Tổ chức và phân cấp quản lý hoạt động cấp nước sạch

1. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố; có phân công, phân cấp quản lý theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là các cơ quan chuyên môn, tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước và tổ chức quản lý cấp nước trên địa bàn thành phố.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý hành chính; tổ chức quản lý mạng lưới cấp nước theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố.

4. Các Ban quản lý Khu công nghiệp là cơ quan chịu trách nhiệm về công tác quản lý nhà nước và tổ chức quản lý cấp nước trong phạm vi khu công nghiệp do đơn vị quản lý.

5. Đơn vị cấp nước thực hiện công tác quản lý, vận hành, duy trì thường xuyên và phát triển hệ thống cấp nước trong vùng phục vụ cấp nước theo phạm vi ký kết Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

6. Các chủ đầu tư, đơn vị điều hành dự án chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ hệ thống cấp nước thuộc phạm vi dự án do đơn vị đang triển khai thực hiện trong thời gian chưa bàn giao đưa vào quản lý, sử dụng hoặc đang trong thời gian bảo hành công trình.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu UBND thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về hệ thống cấp nước sạch đô thị (nước thủy cục đã qua xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sử dụng), cụ thể: các công trình cấp nước đầu mối (Nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, đài nước, trụ nước chữa cháy) và mạng lưới đường ống cấp nước trên các tuyến đường có bề rộng mặt đường > 7,5m và các đường ống cấp nước có cấp công trình \geq II.

2. Tổ chức lập và chủ trì thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch cấp nước trên địa bàn thành phố.

3. Thẩm định kế hoạch (ngắn hạn, dài hạn), dự án liên quan đến phát triển hệ thống cấp nước sạch trên cơ sở quy hoạch cấp nước đã được UBND thành phố phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND thành phố ban hành các văn bản quy định về quản lý hệ thống cấp nước sạch.

5. Tổ chức quản lý hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn thành phố theo phân cấp.
6. Phối hợp thẩm định phương án giá nước sạch trên địa bàn thành phố.
7. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm cấp nước an toàn trên địa bàn thành phố.
8. Thẩm định nội dung Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, trình UBND thành phố xem xét, ký kết với đơn vị cấp nước (hoặc tiến hành ký kết với đơn vị cấp nước trong trường hợp được ủy quyền).
9. Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cấp nước sạch; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cấp nước sạch trên địa bàn thành phố.
10. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn thành phố theo phạm vi phân cấp.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu UBND thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn.
2. Thẩm định kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về phát triển hệ thống cấp nước nông thôn phù hợp với tình hình thực tế.
3. Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cấp nước nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý cấp nước nông thôn trên địa bàn thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án giá nước sạch, làm cơ sở để đơn vị cấp nước trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt.
2. Thực hiện và kiểm tra, theo dõi công tác quyết toán đối với các dự án cấp nước được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước.
3. Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình UBND thành phố quyết định xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản của các dự án đầu tư xây dựng cấp nước sử dụng vốn nhà nước khi dự án kết thúc.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu bố trí kế hoạch vốn để thực hiện việc đầu tư các dự án cấp nước trên địa bàn thành phố theo quy hoạch, kế hoạch và chủ trương của UBND thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của ngành y tế liên quan đến các hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch.
2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chuẩn, tiêu chuẩn nước sạch trên địa bàn thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các chức năng về quản lý nguồn nước, đảm bảo nguồn nước thô sử dụng cho mục đích sinh hoạt không bị ô nhiễm.

Điều 16. Trách nhiệm của các Ban quản lý Khu công nghiệp

1. Tổ chức quản lý hệ thống cấp nước thuộc phạm vi do đơn vị quản lý.
2. Ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trong phạm vi quản lý theo nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP và Thông tư số 01/2008/TT-BXD (hoặc ủy quyền cho Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp thực hiện).
3. Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước ngắn hạn và dài hạn trong phạm vi quản lý (hoặc ủy quyền cho Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp thực hiện)
4. Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn và dịch vụ cấp nước trong phạm vi quản lý, đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các doanh nghiệp.
5. Lựa chọn đơn vị cấp nước để phục vụ nhu cầu cấp nước trong phạm vi quản lý.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Tham mưu UBND thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về hệ thống cấp nước sạch đô thị (nước thủy cục đã qua xử lý, đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sử dụng), cụ thể: Mạng lưới đường ống cấp nước trên các tuyến đường có bề rộng mặt đường $\leq 7,5m$, ngoại trừ các đường ống cấp nước có cấp công trình $\geq II$.
2. Chỉ đạo các lực lượng có chức năng thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý theo thẩm quyền về các hành vi sử dụng nước trái phép, thi công xây dựng ảnh hưởng đến đường ống cấp nước trên địa bàn quản lý.
3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, xã trực thuộc hỗ trợ, phối hợp với đơn vị cấp nước kịp thời giải quyết các sự cố về đường ống nước, công trình cấp nước,... nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị cấp nước

1. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo dưỡng, cải tạo và phát triển hệ thống cấp nước tập trung và các hạng, trụ nước chữa cháy được lắp đặt trên mạng lưới cấp nước do đơn vị quản lý.
2. Phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối đa mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch với chất lượng bảo đảm, dịch vụ văn minh, hiệu quả cho người dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
3. Phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước sau khi UBND thành phố phê duyệt.

4. Bảo đảm nguồn nước cung cấp liên tục và đúng tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh cho nhu cầu sử dụng của khách hàng (trừ trường hợp bất khả kháng). Trường hợp có sự cố dẫn đến cung cấp không đảm bảo thì đơn vị cấp nước phải khắc phục kịp thời, bồi thường thiệt hại cho khách hàng (nếu có) và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu gây ảnh hưởng tới sức khỏe khách hàng.
5. Ký hợp đồng và tiến hành đấu nối vào mạng lưới cấp nước nằm trong vùng phục vụ cấp nước do đơn vị quản lý.
6. Phối hợp các đơn vị liên quan bảo vệ sự an toàn tuyệt đối công trình cấp nước và các khu vực hành lang an toàn cấp nước nằm trong vùng phục vụ cấp nước do đơn vị quản lý.
7. Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước thô và nước sạch theo quy định của Bộ Y tế. Báo cáo định kỳ kết quả xét nghiệm mẫu nước về Sở Y tế, trong trường hợp mẫu nước không đạt tiêu chuẩn quy định thì phải có trách nhiệm xử lý khẩn cấp.
8. Tham gia ý kiến vào quy hoạch chuyên ngành cấp nước trên địa bàn thành phố.
9. Lập và gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt Kế hoạch phát triển cấp nước hằng năm và dài hạn trong vùng phục vụ cấp nước của đơn vị.
10. Lập phương án giá nước, điều chỉnh giá nước theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, gửi cơ quan chuyên môn thẩm định, trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt.
11. Lập Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND thành phố xem xét, ký kết theo quy định.
12. Lập Kế hoạch cấp nước an toàn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn phù hợp với điều kiện cụ thể của hệ thống cấp nước trong phạm vi quản lý.
13. Quản lý tài sản do nhà nước giao theo đúng quy định.
14. Thường xuyên cập nhật và cung cấp bản đồ hiện trạng mạng lưới cấp nước trong phạm vi quản lý cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các quận, huyện theo định kỳ mỗi Quý một lần.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm và thay thế Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ban hành tại Quyết định số 15/2005/QĐ-UBND ngày 02/02/2005 của UBND thành phố Đà Nẵng).

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài Nguyên và Môi trường; Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy; Trưởng các ban: BQL các KCN và Chế xuất, BQL Khu công nghệ cao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và các cơ quan, ban, ngành có liên quan, căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Quy định này.

2. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện cần kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Thơ